

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/DS-ST
Ngày 11-4-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay
và tiền hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Nguyễn Minh Dương.

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2017/TLST- DS ngày 23 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay và tiền hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2018 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 13/2018/QĐST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Tuyết R, sinh năm 1959; cư trú tại ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn:

1. Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1984 (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Hòa K, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 11 năm 2017 của chị Trần Tuyết R và quá trình tố tụng tại Tòa án chị R trình bày: Vào ngày 06/4/2010, chị có cho anh Nguyễn Văn U và chị Nguyễn Hòa K vay số tiền 23.000.000 đồng và 5 chỉ vàng 24k. Đồng thời, trong quá trình chơi hụi phía anh U và chị K còn thiếu chị 37.100.000 đồng. Chị đã gặp anh U và chị K để đòi khoản nợ trên nhưng anh U và chị K hứa hẹn nhiều lần không thanh toán. Chị đã làm đơn yêu cầu địa phương giải quyết phía anh U và chị K thừa nhận khoản nợ thiếu và sau đó có trả cho chị được 3.500.000 đồng. Nay chị R yêu cầu anh U và chị K trả cho chị tổng số nợ 5 chỉ vàng 24k và 56.600.000 đồng, ngoài ra chị không yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Nguyễn Văn U và chị Nguyễn Hòa K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc yêu cầu của chị Trần Tuyết R được Tòa án nhân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Văn U và chị Nguyễn Hòa K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh U và chị K.

[3] Sự việc tham gia chơi hụi và vay nợ giữa chị Trần Tuyết R với anh Nguyễn Văn U và chị Nguyễn Hòa K thực tế có xảy ra. Việc thỏa thuận vay nợ và tham gia chơi hụi giữa các bên không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, các bên tham gia đều tự nguyện, các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự được đảm bảo nên buộc các bên phải thực hiện theo cam kết.

Hợp đồng chơi hụi và vay nợ do các bên xác lập trước thời điểm của Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, không có thỏa thuận về thời hạn thanh toán nhưng có lãi và đang được thực hiện mà có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, nay xảy ra tranh chấp những quy định về hụi và hợp đồng vay tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 được áp dụng giải quyết.

Căn cứ vào biên nhận do chị R cung cấp xác định chị K ký thừa nhận khoản nợ thiếu của chị R, trong khi đó chị K và anh U có mối quan hệ vợ chồng và chưa được Tòa án giải quyết chấm dứt quan hệ hôn nhân. Tại phiên tòa chị R xác định anh U và chị K đã trả được 3.500.000 đồng chị chấp nhận đối trừ lại trong khoản nợ vay. Sau khi được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập tham gia phiên họp nhưng anh U và chị K đều vắng mặt, điều đó cho thấy anh U và chị K mặc nhiên thừa nhận khoản nợ thiếu chị R. Có căn cứ xác định khoản nợ thiếu chị R là nợ chung của anh U và chị K nên buộc anh U và chị K có trách nhiệm trả cho chị R số nợ hui và nợ vay còn lại là 56.600.000 đồng và 5 chỉ vàng 24k là phù hợp với quy định tại Điều 471, Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật Dân sự. Ngoài ra, anh U và chị K còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh U và chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên tổng số nợ phải thanh toán cho nguyên đơn 56.600.000 đồng + 5 chỉ vàng 24 (giá vàng được công bố tại thời điểm xét xử = 3.640.000 đồng/chỉ) X 5% = 3.740.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phần tiền tạm ứng án phí của chị R đã nộp, chị R được nhận lại.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 227, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử vắng mặt anh Nguyễn Văn U và chị Nguyễn Hòa K.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Tuyết R về việc đòi trả tiền nợ hui và nợ vay còn thiếu. Buộc anh Nguyễn Văn U và chị Nguyễn Hòa K có trách nhiệm trả cho chị Trần Tuyết R số nợ hui và nợ vay tổng số tiền 56.600.000 đồng và 5 chỉ vàng 24k.

Kể từ khi chị Trần Tuyết R có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh U và chị K chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì hàng tháng anh U và chị K còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Nguyễn Văn U và chị Nguyễn Hòa K phải chịu 3.740.000 đồng.

Chị Trần Tuyết R đã nộp tiền tạm ứng án phí 1.502.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0013977 ngày 23/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, chị R được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải